

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên

Tập 38

Hôm qua tôi đã giảng đến câu thứ hai mươi chín: “*Thôi đa thủ thiếu*” (nhường cho người khác phần nhiều, giữ cho mình phần ít). Dưới đây là câu thứ ba mươi: “*Thọ nhục bất oán*” (bị nhục chẳng oán), câu thứ ba mươi một: “*Thọ sung nhược kinh*” (được sung ái phải sợ). Ba câu này chính là ba thiện căn “vô tham, vô sân, vô si” mà nhà Phật nói.

Phật nói cho chúng ta biết, tất cả thiện pháp trong thế gian đều từ ba cái căn bản này mà sinh khởi, nói cách khác, ba thiện căn này có thể sinh ra vô lượng vô biên thiện pháp. Ngược lại của ba thiện căn là tham sân si tam độc. Tam độc phiền não có thể sinh ra vô lượng vô biên ác pháp. Câu nói này người xưa nay thường nói, có đồng tu học Phật nào mà chẳng biết? Tuy người nào cũng biết, nhưng có người nào chịu thật lòng đi làm? Không thể thật lòng làm là vì đối với ý nghĩa chân thật của ba thiện căn hoàn toàn chưa hiểu rõ. Ba độc, ba thiện căn là lợi - hại trực tiếp của chúng ta. Đây là sự nhận biết đối với tất cả pháp, có thể nói là ở mức thấp nhất. Người có trí huệ bậc cao có thể phân biệt chân vọng, tà chánh của vũ trụ nhân sinh. Người bậc trung có thể biện biệt thị phi, thiện ác. Người bậc hạ biết được lợi hại. Nói lời thành thật, ở trong Phật pháp, chúng ta ngay cả bậc hạ hạ căn cũng còn chưa được. Nguyên nhân ở đâu vậy? Lợi hại thiết thực đối với bản thân cũng không biết, vậy thì làm sao có thể cầu lành lánh dữ?

Sáng sớm hôm nay, thầy Ngô Hoàng gửi đến hai bức thư điện tử qua máy vi tính. Hai bức thư này dường như đều là từ Mỹ gửi đến. Vấn đề mà hai người hỏi là giống nhau. Mọi người đều quan tâm mấy tháng sắp tới sẽ có tai nạn liên tiếp xảy ra. Rốt cuộc có xảy ra hay không, đều vẫn thuộc về tin đồn. Mấy hôm nay tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, ở Hồng

Kông cũng có đồng tu đến từ Canada và từ các nơi khác, họ nói với tôi là tai nạn chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi hỏi họ: “Duyên có gì?”. Họ nói, họ cảm thấy có rất nhiều điềm báo trước, hiện tượng rất không tốt lành, khí hậu biến đổi thất thường, gió thổi vào cây thì cây đó bị chết, xưa nay chưa từng thấy, đã xảy ra rồi. Tâm người cũng thất thường, biến đổi thế nào vậy? Biến thành tê dại. Họ nói, thật sự có một số người dường như sống ở thế gian này không còn bình tĩnh nữa, họ bảo là có tai nạn này cũng hay, chết sớm càng tốt. Hiện nay người có quan niệm này rất nhiều, đây là hiện tượng bất thường. Tai nạn thật sự có xảy ra đột ngột, nhưng phần lớn vẫn là có điềm báo trước. Chỉ cần chúng ta thật bình tĩnh quán sát là có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Mọi người quan tâm là làm sao có thể tránh khỏi tai nạn này. Các tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới, bất luận họ tin tôn giáo nào, không có người nào mà không thành kính cầu nguyện. Sự thành kính cầu nguyện này có hiệu quả hay không? Chúng ta biết, hiệu quả là điều chắc chắn. Chúng ta cũng nghe được lời đồn đại này từ rất sớm. Cho nên Niệm Phật đường của Thôn Di Đà Cư Sĩ Lâm, trước khi vẫn chưa có cách gì xây dựng, thì trước tiên tận dụng tầng 4 của tòa nhà Cư Sĩ Lâm để mở Niệm Phật đường. Mấy tháng gần đây, Niệm Phật đường mở cửa 24 giờ, có không ít đồng tu đang niệm Phật ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta là học trò của Phật, đã học theo Phật nhiều năm, lời dạy của Phật đối với chúng ta, ý nghĩa trong Kinh điển chúng ta đã thể hội được bao nhiêu? Khẳng định tất cả pháp mà Phật nói thật sự là lưu xuất ra từ trong tự tánh.

Đầu năm Dân Quốc, Đại Sư Âu Dương Cán Vô nhắc nhở chúng ta, Ngài nói cho mọi người biết: **“Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học, mà là cái mà người hiện nay cần”**. Cho nên Phật pháp không phải là duy tâm, cũng không phải là duy vật. Phật pháp rốt cuộc là gì vậy? Người xưa nói rất hay, những lý luận mà chư Phật Bồ-tát đã nói không gì ngoài tự tánh. Hết thấy sự tướng mà chư Phật Bồ-tát đã nói không gì ngoài nhân quả. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu là

nhân quả. Trồng đậu thì không thể được dưa, trồng dưa thì không thể được đậu. Trồng nhân gì thì sẽ được quả báo gì, sự việc này không phải duy tâm, duy vật, mà đây là chân tướng sự thật. Cho nên tôi giới thiệu Phật pháp với mọi người, lời Phật nói là gì vậy? Điều Phật nói là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh. Kinh Bát Nhã thường nói “*chư pháp thực tướng*”, đây là chư Phật Bồ-tát nói. Chư pháp thực tướng cũng chính là chân tướng sự thật, không nằm ngoài tự tánh và nhân quả. Do vậy, thiện tâm nhất định được thiện quả. Tai nạn hiện tiền, tôi đã nói rất nhiều lần, các nhà tôn giáo đều khuyên con người phải nên hối cải. Câu này cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Vì tất cả tai nạn là do sự bất thiện của chính mình mà chiêu cảm đến. Trong kinh Phật đã nói nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng cho chúng ta biết. Mọi hiện tượng biến đổi trong thế gian, Phật nói là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm với tánh đều rất khó hiểu, nhận thức ý nghĩa của chữ này chúng ta đều không hiểu. Cái tâm ở trong ý thức, trong tưởng tượng của chúng ta không phải là cái tâm mà Phật nói. Tại sao biết không phải cái tâm mà Phật nói vậy? Các vị thử đọc Kinh Lăng Nghiêm thì sẽ rõ ngay. Kinh Lăng Nghiêm vừa mở đầu là một đoạn Kinh văn rất dài. Đoạn Kinh văn đó là để chúng ta hiểu rõ Phật nói ý nghĩa của “tâm”. Cuộc đối thoại giữa Thích-ca Mâu-ni Phật với tôn giả A-nan, sau khi chúng ta xem xong, mới biết được chính chúng ta đã hiểu sai ý đối với những danh từ thuật ngữ này trong Kinh Phật. Thiên tông nói rất hay: “*Nếu người ngộ được tâm, đại địa không tác đất*”. Ý nghĩa của lời nói này là: nếu hiểu rõ ràng, sáng tỏ hai chữ “tâm tánh” này rồi, bạn liền thành Phật, bạn không phải là phàm phu. Hay nói cách khác, phàm phu đối với hai chữ này có khái niệm mơ hồ, không rõ ràng; thật sự hiểu rõ ràng thì bạn chính là Phật, bạn chính là Bồ-tát. Lời nói này là thật, không phải giả. Thật sự nhận biết được hai chữ “tâm tánh” này rồi, mức thấp nhất bạn là Bồ-tát Sơ Trụ của Viên Giáo, là Pháp Thân Đại Sĩ. Người ở trong mười pháp giới không có năng lực này.

Phật lại nói với chúng ta: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Đây là lời Phật nói. Vào thời xưa, có người xem phong thủy, chắm tử vi. Người chắm tử vi thường nói: “Tướng tùy tâm chuyển”. Người xem phong thủy thường nói: “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Nếu bạn đem những lời này gộp chung lại, suy nghĩ thật kỹ thì chúng ta đã có biện pháp tiêu trừ tai nạn rồi. Có tai nạn hiện tiền thì nơi đây không phải đất phước. Tại sao không phải đất phước vậy? Chúng ta không có phước. Nếu chúng ta chịu tu phước thì nơi này liền biến thành tốt rồi. Người phước ở đất phước, mà đất phước thì làm gì có tai nạn? Cho nên các bạn đem lời của Phật Bồ-tát, đem lời của cổ nhân tổng hợp lại xem, chúng ta sẽ tìm ra phương pháp phòng tránh tai nạn vô cùng hiệu quả, đó là đoạn ác tu thiện.

Đoạn ác tu thiện bắt đầu đoạn từ đâu vậy? Bắt đầu đoạn từ trong tâm thì mới thật sự có hiệu quả. Thật sự phát tâm đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nhưng phải hiểu cho rõ ràng tiêu chuẩn của thiện ác. Trong Cảm Ứng Thiên, ba câu nói này chính là ba thiện căn, chúng ta có thể làm được hay không? Phật nói cho chúng ta biết, tiêu chuẩn đơn giản nhất của thiện ác là ngũ giới thập thiện, nói từ trên sự thì mỗi một điều chúng ta phải thật sự làm được. Thập thiện nghiệp đạo, chữ đạo đó chính là con đường hạnh phúc. Chúng ta muốn cầu phước, phước có từ đâu vậy? Phước từ thiện mà có. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, bạn phải làm thật mới được. Nói từ trên lý, phạm là vì bản thân, vì cá nhân, vì gia đình thì cái ý niệm này là ý niệm ác; vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh, cái niệm này là niệm thiện. Dem lý và sự kết hợp lại, chúng ta phát tâm vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh mà tu học thập thiện nghiệp đạo thì đây là chân thiện. Vì bản thân ta, vì gia đình mình, vì đoàn thể nhỏ của ta mà tu thập thiện nghiệp thì không chuyển nổi nghiệp, nói cách khác, tuy không làm được tiêu tai, chuyển đổi tai nạn, nhưng cá nhân có thể được phước. Bởi vì cái phước

báo đó của bạn quá nhỏ nên không thắng nổi nghiệp lực của bạn. Trong Kinh Đại Thừa thường nói, chúng sanh tạo nghiệp lực tham sân si, sự to lớn của nghiệp có thể sánh với núi Tu Di, sâu như biển lớn. Chúng ta tu được một chút ngũ giới thập thiện liền có thể tránh được, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định lý luận với sự tướng phải kết hợp thành một thể mới tạo nên sức mạnh to lớn. Sức mạnh này có thể tiêu nghiệp chướng, có thể thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta.

Tâm lượng của bạn càng lớn thì phước báo của bạn sẽ càng lớn. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói “*lượng lớn phước lớn*” là vô cùng có đạo lý. Người tâm lượng nhỏ thì có phước báo gì chứ? Nhất định phải mở rộng tâm lượng. Phật Bồ-tát có phước báo lớn, bởi vì tâm lượng của các Ngài lớn, trong Kinh thường nói là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Phước báo lớn cho nên tai nạn như thế nào họ cũng không có. Cho nên người có tâm lượng nhỏ, mặc dù tu phước, nếu muốn tránh được tai nạn này cũng rất khó khăn. Thế nhưng tóm lại, tu vẫn tốt hơn là không tu. Đây là điều có thể khẳng định.

Những truyền thuyết cổ xưa đều có căn cứ. Các dạng căn cứ không ngoài ba loại lớn. Loại cao siêu nhất là định công, ở trong thiên định nhìn thấy, đây là loại đáng tin nhất. Người công phu thiên định sâu, có thể đột phá hư không, cũng chính là nói, họ có thể nhìn thấy quá khứ, họ cũng có thể nhìn thấy vị lai. Đây là loại đáng tin nhất, thế nhưng cũng không dễ dàng, bạn không có công phu này thì sẽ làm không được. Loại thứ hai là toán học. Toán học là mẹ của khoa học, từ trong toán học suy đoán ra cũng khá chuẩn xác. Nhưng khi suy đoán trong toán học có sai số một chút xíu, sai một vài con số phía sau dấu phẩy thập phân cũng không được, đúng là “*sai một li, đi một dặm*”. Cho nên, suy đoán từ trên toán học, tính chính xác có thể đạt đến bảy mươi phần trăm, vẫn còn một bộ phận bị sơ suất, chứ không phải hoàn toàn chính xác. Loại thứ ba là quỷ thần, có Pháp sư lên đồng giao tiếp với quỷ thần, quỷ thần nói cho

họ biết. Việc này có đáng tin hay không? Rất khó nói! Có một số việc rất đáng tin, nhưng có một số việc là quỷ thần lừa bạn. Nguồn gốc của các truyền thuyết cổ xưa không ngoài ba loại lớn này.

Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh Phật, quỷ thần có ngũ thông, ngoài lậu tận thông họ không có ra thì họ có thiên nhãn thông, có túc mạng thông. Tuy quỷ thần có ngũ thông, nhưng năng lực đó hoàn toàn không lớn lắm. Năng lực của thiên thần cao hơn rất nhiều so với quỷ thần. Thế nhưng người giao tiếp với thiên thần thì vô cùng ít, còn chuyện giao tiếp với quỷ thần thì rất nhiều. Ở trong nước và ngoài nước, sự việc này được ghi chép ở trong truyền thuyết, chúng ta đọc thấy rất nhiều. Cho nên chúng ta hiểu rõ nguồn gốc của truyền thuyết, không phải không có lừa mà lại có khổi.

Vào thời xưa, người có học tuyệt đối không mê tín. Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta đều là thực sự cầu thị. Nho gia dạy chúng ta tìm lành lánh dữ, chính là quan sát trước khi họa phước sắp xảy ra, chắc chắn có điềm báo trước. Quan sát những điềm báo này, nhà Nho gọi là “tướng lạ trên trời”. Tướng lạ trên trời không phải là chỉ thị của thần, mà là hiện tượng tự nhiên. “Trên trời” là chỉ hiện tượng của tự nhiên. Nhìn thấy hiện tượng tự nhiên này liền biết sẽ có việc gì sắp xảy ra. Phong tục nhân tình cũng là một hiện tượng tự nhiên. Cho nên hãy thử xem đại chúng xã hội họ nghĩ gì, họ nói gì, họ làm gì? Bạn quan sát tỉ mỉ thì liền biết kết hung họa phước của khu vực này. Sự việc này không phải là mê tín. Tâm địa của mọi người đều rất lương thiện, nói năng suy nghĩ đều là thiện phước thì người nơi này nhất định có phước, nhất định là một nơi tốt. Người khu vực này suy nghĩ bất thiện, nói năng bất thiện, hành vi bất thiện, thì nơi này nhất định sẽ có tai nạn xảy ra. Cho nên người thông minh trí tuệ họ sẽ tránh xa, cái gọi là “nước nguy không ở, nước loạn không vào”. Ở nơi này có nguy nan hay có động loạn, đều là xem tư tưởng, nói năng, tạo tác của nhân tâm là biết ngay thôi. Tự mình cần

phải biết làm như thế nào. Tìm lành lánh dữ, sao nói là mê tín được? Cho nên, chúng ta ngày nay cũng vậy, thật bình tĩnh mà quan sát tư tưởng, ngôn luận, tạo tác của người thế gian. Chúng ta sống ở trong môi trường này, nếu đa số người làm như vậy thì chúng ta cũng bị liên lụy, Phật pháp gọi là “cộng nghiệp chiêu cảm”. Nhưng ở trong cộng nghiệp vẫn có biệt nghiệp. Nếu sức mạnh biệt nghiệp của chúng ta mạnh, họ quấy nhiễu ta, chúng ta cũng có thể ảnh hưởng đến họ. Niệm Phật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể hóa giải tai nạn, chính là căn cứ vào đạo lý này mà xây dựng. Ở trong tất cả mọi thiện niệm, niệm Phật là thiện nhất, không có gì thiện hơn niệm Phật. Nhưng chúng ta ngày nay niệm Phật hiệu quả hoàn toàn không rõ rệt, đó là do chúng ta hiểu về niệm Phật chưa đủ thấu triệt. Hiểu vô cùng thấu triệt thì sức mạnh của Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Hôm nay là thứ bảy, buổi tối tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đúng lúc giảng đến bốn mươi tám nguyện. Tối hôm nay giảng nguyện thứ mười bảy, để xem có thể giảng đến nguyện thứ mười tám hay không. Nguyện thứ mười tám chính là nói công đức của niệm Phật, sức mạnh của niệm Phật, hiệu quả của niệm Phật, niệm như thế nào mới có thể sinh ra hiệu quả lớn nhất.

Liễu giải về lý với sự chưa đủ thấu triệt, tuy chúng ta làm nhưng thành quả vẫn rất có hạn. Cho nên Phật ở trong Kinh thường khuyến khích chúng ta phải đọc tụng Đại Thừa, bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Lời nói này tôi thấy Thế Tôn trong 49 năm đã nói không chỉ một vạn lần. Thật là hết lòng dặn dò! Chúng ta phải nhớ kỹ, cần thể hội được ý của Phật. Tốt rồi, điều mà mấy vị đồng tu này hỏi, đại thể tôi chỉ giải thích với mọi người đến chỗ này.

Các vị đồng học. Hôm nay chúng ta xem Cảm Ứng Thiên, đoạn thứ 30:

“Thọ nhục bất oán” (chịu nhục không oán)

Đây là đoạn thứ ba mươi. Đoạn này là nói “không sân”, đoạn tham sân si.

“Nhục”, người Trung Quốc từ xưa đến nay rất là xem trọng, cổ nhân nói là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*”. Thời xưa, cái mà người có học coi trọng là đạo nghĩa. “*Sĩ*”, cách nói hiện nay chính là phần tử tri thức. Thời xưa, người học sách Thánh Hiền dù bị chém đầu cũng chẳng sao, nhưng bị lăng nhục là không thể chấp nhận, họ xem việc bị lăng nhục là vô cùng nghiêm trọng. Phật pháp truyền vào Trung Quốc, Phật dạy Bồ-tát (dạy Bồ-tát chính là dạy học trò. Thuật ngữ của nhà Phật, Bồ-tát chính là học trò của Phật), dạy học trò tu dưỡng đức hạnh, có sáu điều cương lĩnh, trong Kinh điển gọi là Lục Độ, Lục Ba-la-mật. Ba-la-mật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là “Độ”. Sáu cương lĩnh này chính là quy tắc chung của học trò. Bạn đã làm học trò của Phật thì nhất định phải tuân thủ sáu điều này. Sáu điều này là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trong đây có điều nhẫn nhục này. Trên thực tế, ý Phật nói hoàn toàn không phải nhẫn nhục, ý Phật nói là nhẫn nại, “nhẫn” nghĩa là “nhẫn nại”. Đại đức dịch Kinh thấy tình hình nước Trung Quốc, tập quán người Trung Quốc xem nặng việc bị lăng nhục như vậy, liền thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”, cho nên dịch thành “nhẫn nhục”. Đây là chỉ chuyên nói với người Trung Quốc. Cách phiên dịch này phù hợp với tổng nguyên tắc dạy học của Thế Tôn, chính là ứng cơ thuyết pháp. Cách dịch này thích hợp với căn cơ của người Trung Quốc, cũng chính là nói, thích hợp với nguyện vọng của xã hội Trung Quốc. Dịch hay vô cùng! Nhục còn có thể nhẫn được thì có gì không thể nhẫn được?

Không có việc gì không thể nhẫn được. Hơn nữa, “nhẫn” là điều kiện tất yếu để tu học thành công.

Trong Kinh Kim Cang Phật nói: *“Tất cả pháp có thể thành tựu từ nhẫn”*. Người xưa nói: *“Không nhẫn được việc nhỏ thì hỏng việc lớn”*. Từ đó cho thấy, pháp thể xuất thế gian thành tựu được lớn hay nhỏ hoàn toàn dựa vào công phu nhẫn nhục của bạn. Công phu nhẫn nhục của bạn lớn thì thành tựu của bạn sẽ lớn, công phu nhẫn nhục nhỏ thì thành tựu của bạn cũng nhỏ. Người không thể nhẫn nhục thì chẳng thể có thành tựu gì. Những sự thật này đều bày ngay trước mắt chúng ta. Các bạn chỉ cần bình tĩnh quan sát những nhân vật xung quanh chúng ta đây, những người nào là người có thành tựu và những người nào là người không thể thành tựu? Đều ở ngay trước mắt. Lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, chúng ta đọc rồi, nghe rồi, tư duy tỉ mỉ, quan sát thật kỹ xem những nhân vật thành công hay thất bại xung quanh chúng ta. Thử xem trong lịch sử ghi chép những nhân vật thành bại đó, chúng ta sẽ chứng thực lời dạy của Phật Bồ-tát, lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền là chân thật, có lợi ích lớn đối với chúng ta. Nhất là ở chỗ này dạy rất hay; *“Thọ nhục bất oán”* (oán là oán hận). Đây là đức hạnh chân thật. Người bình thường bị người khác lăng nhục, mặc dù họ nhẫn được, không tiến hành trả thù, nhưng ý niệm oán hận nhiều ít vẫn có. Loại ý niệm oán hận này là nguồn gốc, là nghiệp nhân của sự trả thù tương lai; đời này chưa trả thù, vì đọc sách Thánh Hiền nhẫn được rồi, lần sau gặp phải thì lại phát tác. Học Phật, quý vị đều có thể tin, con người quyết không phải chỉ có một đời, con người còn có đời sau. Con người nếu chỉ có một đời, đời sau không còn nữa, thế thì việc này dễ làm. Phiền phức chính là con người có đời sau.

Chúng tôi hoằng pháp ở Mỹ và Canada nhiều năm. Người nước ngoài đối với đời trước, đời sau họ đã tin rồi, đối với lục đạo luân hồi mà trong Kinh Phật nói, họ thừa nhận. Những người nào thừa nhận vậy? Tín đồ Cơ Đốc giáo, tín đồ Thiên Chúa giáo. Trước đây họ không tin có lục

đạo, hiện nay thì họ tin. Tại sao tin vậy? Thông qua thôi miên ở mức độ sâu, họ tin rồi. Hiện nay ở nước ngoài, những vụ thôi miên này nhiều đến mấy chục vạn, sách mà họ xuất bản cũng khá phong phú. Thông qua thôi miên, người này nói ra đời trước của họ. Khi họ nói ra, có ghi chép lại, sau đó đi điều tra. Họ nói đời trước, phần lớn hầu như đều là việc của một vài trăm năm trước. Ở trong chính phủ của họ, những dữ liệu hồ sơ này vẫn được lưu trữ, quả nhiên điều tra ra được. Họ ở trong đời này, xưa nay chưa từng đi qua khu vực đó, hoàn toàn xa lạ đối với nơi này, hoàn toàn không biết, nhưng họ lại có thể nói ra tình trạng xã hội ở nơi đó của một vài trăm năm trước, nói được tên của họ là gì, họ sống ở nơi nào; khi hỏi tên đường, thành phố của họ ở, tiền tệ họ sử dụng, họ đều có thể nói ra chính xác. Trải qua điều tra xác minh, quả nhiên không sai. Hỏi họ tình trạng sống chết, khi họ chết tình trạng như thế nào, khi đầu thai ra đời tình trạng ra làm sao, họ đều nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Những sách này, chúng ta có phiên dịch sang Trung văn, nhưng phiên dịch không nhiều, tôi đã từng thấy qua. Có người đời trước là súc sanh, là chim, là mãng xà, là động vật, vậy đã chứng minh từ cõi súc sanh chuyển đến thân người. Còn có một số người (số lượng cũng không quá nhiều), họ không phải là người trên trái đất chúng ta, đời trước họ ở tinh cầu khác. Từ chỗ này chứng minh có sinh vật cấp cao, quyết không phải chỉ có một tinh cầu như trái đất. Người ở trên tinh cầu khác, ngôn ngữ họ nói, chúng ta hoàn toàn không hiểu. Từ tinh cầu khác đầu thai đến trái đất chúng ta. Trải qua những thí nghiệm khoa học này, đã chứng thực con người có đời trước. Đã có đời trước thì đương nhiên chắc chắn sẽ có đời sau. Phật ở trong Kinh điển đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch sự việc này rồi. Vũ trụ bắt nguồn từ đâu? Mạng sống bắt nguồn như thế nào, diễn biến ra sao? Rốt cuộc kết thúc như thế nào? Chỉ có ở trong Kinh điển Phật là nói thấu triệt. Chúng ta đọc rồi, có thể thật sự hiểu rõ hay không? Rất khó!

Phật pháp, nói thực ra, vô cùng phù hợp với tinh thần khoa học. Thậm chí là ngày nay, trong khoa học xảy ra rất nhiều sai lầm, nhưng ở trong Kinh Phật không có. Trong Kinh Phật, mỗi một câu nói, mỗi một sự việc mà Phật nói ra đều bảo chúng ta thông qua thực chứng, cho nên nhà Phật nói “tín, giải, hành, chứng”, cuối cùng bạn phải đem nó chứng thực. Nếu bạn chưa chứng thực mà bạn đã tin thì đây gọi là mê tín. Thông qua chứng thực “sự việc này quả thật đúng là như vậy”, niềm tin này mới gọi là chánh tín. Nhưng nếu bạn muốn nhìn thấy quá khứ, muốn nhìn thấy vị lai, bạn cần phải có năng lực đột phá không gian. Không gian quả thật có phạm vi, giống như có một bức tường vậy. Ngày nay nhà khoa học biết, đối với không gian, dần dần họ phát hiện không gian không phải chuyện đơn giản. Họ phát hiện không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, hoặc là nói không gian ba độ, bốn độ, năm độ. Từ trên lý luận mà suy, không gian là vô hạn chiều. Nhưng hiện nay, nhà khoa học quả thật đã chứng thực có sự tồn tại của không gian mười một chiều. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở phần sau chú giải Kinh Vô Lượng Thọ có kèm bài báo cáo của họ. Đây là bài báo cáo nghiên cứu khoa học của người phương Tây, có điểm tương đồng với điều trong Kinh Phật nói, cho nên ông đính kèm nó vào phần sau của bản Kinh này. Khi chú giải Kinh, ông không có viết vào. Khi tôi đến Bắc Kinh, ông bỗng nhiên nghĩ đến sự việc này, ông còn có mấy bài viết nữa, đã giao cho tôi vào lúc đó. Tôi đem chúng in vào phần sau của bản Kinh này, cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Không gian đã được phát hiện rồi, có loại tình hình này, nhưng rốt cuộc làm sao đột phá thì hiện nay vẫn chưa có kỹ thuật, vẫn chưa có năng lực này. Thế nhưng ở trong Kinh Phật, không gian đã được đột phá từ sớm. Phật dùng phương pháp gì? Dùng thiền định. Đạo lý này, tôi đã nói với quý vị rồi. Nhiều chiều không gian như thế từ đâu mà có? Người không học không biết. Phật nói cho chúng ta biết, thời gian không gian vốn dĩ không có.

Chúng ta học Bách Pháp Minh Môn Luận, tôi không biết các bạn có nghĩ đến những sự việc này hay không. Bách pháp chính là giải thích vũ trụ nhân sanh, nói rõ toàn bộ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Bồ-tát Di Lặc rất tuyệt vời, đem những điều mà Phật đã nói ở trong Kinh luận tổng quy kết lại thành 360 pháp trong Du Già Sư Địa Luận. Du Già Sư Địa Luận là trước tác của Bồ-tát Di Lặc. Bồ-tát Thiên Thân đọc đến bộ sách này, nhìn thấy 360 pháp vẫn là quá nhiều, không tiện cho người mới học, cho nên Ngài đem 360 pháp quy nạp lại thành 100 pháp, tiện cho việc dạy học. Một trăm pháp này được phân thành năm loại lớn. Thứ nhất là *Tâm Pháp*, thứ hai là *Tâm Sở Pháp*, thứ ba là *Sắc Pháp*, thứ tư là *Tâm Bất Tương Ứng Hành Pháp*, thứ năm là *Vô Vi Pháp*. Năm loại lớn này chính là nói rõ toàn bộ vũ trụ nhân sinh. Cho nên, Ngài giải thích một câu của Thích-ca Mâu-ni Phật nói: “*Hết thấy pháp đều vô ngã*”. Tất cả pháp chính là quy nạp một trăm pháp này. Vô ngã chính là nói nhân vô ngã, pháp vô ngã. Bạn cần phải hiểu thấu triệt chân tướng sự thật, mới thật sự biết được tại sao gọi là vô ngã. Nói rõ ràng, nói thấu triệt, chiều của thời không ở trong “Bách Pháp” thuộc vào loại nào vậy? Ngài quy nạp, xếp vào trong “Bất Tương Ứng Hành Pháp”. Bất Tương Ứng Hành Pháp tổng cộng có 24 điều, trong đó có thời phân. Thời phân chính là nói thời gian. Phương phân là nói không gian. Thời phân với phương phân (thời gian với không gian) là giả, không phải thật.

Bất Tương Ứng Hành Pháp, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Khái niệm phát sinh từ đâu? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên biến thành vô lượng vô biên tầng không gian. Điều này chỉ có Phật mới có thể nói ra. Bạn đã biết nó hình thành như thế nào, vậy bạn mới có thể nghĩ cách đột phá nó. Làm sao đột phá? Bạn chỉ cần buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền đột phá ngay. Cho nên khi người đang nhập định, ý chí của họ tập trung, họ không có vọng tưởng. Ý chí tập trung thì sẽ dần dần đột

phá được, từ ba chiều nhìn thấy bốn chiều, từ bốn chiều nhìn thấy năm chiều, tùy theo định công của bạn sâu hay cạn mà mức độ đột phá của bạn lớn nhỏ khác nhau.

Nhà Phật nói đột phá thời không là có đạo lý, có căn cứ lý luận. Lý luận với sự thật hoàn toàn kết hợp thành một thể. Mọi người đều biết Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn (*pháp* là phương pháp, *môn* là con đường), phương pháp và con đường tuy nhiều, nhưng nguyên lý nguyên tắc của nó là một, đó chính là tu định. Cho nên quý vị đồng tu cần phải nhớ kỹ, tuyệt đối không phải chỉ có Thiền tông là tu thiền định, những pháp môn khác không phải tu thiền định. Chúng ta niệm Phật “nhất tâm bất loạn” chẳng phải là thiền định sao? Giáo hạ đề xướng “chỉ quán”, chỉ quán chính là thiền định. “Tam mật tương ưng” của Mật tông, tương ưng chính là thiền định. Cho nên chúng ta phải biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn là dùng tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thầy đều tu thiền định. Đây mới là điều mà trong Kinh nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Phương pháp, cách thức mà bạn dùng không giống nhau, nhưng mục tiêu, phương hướng của bạn là một, thành tựu hoàn toàn như nhau. Phương pháp, cách thức khác nhau là bởi vì căn tánh mỗi người không như nhau, tập nhiễm khác nhau. Thuận theo căn tánh của mình tu học thì dễ dàng thành tựu, không thuận căn tánh của mình thì tu học sẽ khó khăn. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ, Phật pháp mãi mãi là thuận theo căn tánh chúng sanh mà chỉ dạy. Loại phương pháp này là thuận theo tự nhiên, không thêm vào mảy may miễn cưỡng. Chúng ta hiện nay nói “miễn cưỡng”, trong Kinh Phật gọi là “ý”, không thêm mảy may ý nào. Cho nên nói, Phật không độ chúng sanh, Phật đối với tất cả chúng sanh không có mảy may miễn cưỡng, không có mảy may ý nào. Bạn nói, điều này tự tại biết bao!

Chúng ta ngày nay nói “*chân thiện mỹ tuệ*”, điều này chỉ có ở trong hành nghi đời sống một đời của Phật-đà, ở trong phương pháp dạy học

mà Ngài sử dụng, chúng ta mới có thể thể hội được “chân thiện mỹ tuệ”. Trí tuệ cao độ mà người hiện nay nói, chúng ta quả thật không thể hội được, cũng không nhìn thấy, nhưng ở trong Kinh điển nhà Phật quả thật là thể hội nhìn thấy được trí tuệ cao độ. Đây là điểm mà chúng ta cần học tập.

Có thể thuận theo tự nhiên thì khỏe mạnh nhất. Bản thân thêm một chút ý, đây là gốc bệnh. Cho nên Phật nói tam độc “tham sân si”. Tam độc là gì vậy? Cách nói hiện nay là vi-rút. Trong tâm bạn đã có vi-rút nghiêm trọng, bên ngoài phong hàn cảm nhiễm, bạn sẽ dễ dàng bị bệnh. Ở bên trong không có tham sân si, ở bên trong bạn không có vi-rút thì những thứ này bên ngoài sẽ không có cách gì cảm nhiễm được. Lãng nhục là cảnh giới bên ngoài, bên trong nếu có sân hận, bên ngoài vừa bị một chút lãng nhục, thế là bạn lập tức liền phát tác. Cái phát tác này là bệnh phát tác rồi. Bệnh này không thể xem nhẹ, không thể xem thường. Tại sao vậy? Trong hữu ý hay vô ý đã kết oán thù sâu nặng với người, điều này chúng ta nhìn thấy rất nhiều trong lịch sử. Vô ý đắc tội với người, sau này người ta có sức mạnh trả thù thì chống đỡ không nổi, thậm chí là dẫn đến họa mất mạng. Vào thời xưa, họa diệt tộc, tai họa đều do không nhẫn việc nhỏ, vô ý đã đắc tội với người. Trong lịch sử, những ví dụ này rất nhiều. (Phần chú giải phía sau nêu rất nhiều ví dụ, tôi vẫn chưa xem kỹ).

Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, nhất là đối với người ác, người tâm lượng nhỏ hẹp, nhất định đối với họ phải khiêm tốn, phải cung kính, không kết oán. Phật dạy chúng ta mười nguyện Phổ Hiền, trong đó nguyện thứ nhất là dạy chúng ta “*lễ kính chư Phật*”, nguyện thứ hai là “*xưng tán Như Lai*”, nguyện thứ ba là “*quảng tu cúng dường*”, nguyện thứ tư là “*sám hối nghiệp chướng*”. Chúng ta có thể làm được bốn câu mười sáu chữ này thì cả đời chúng ta thọ dụng không hết. Bất luận đối với người như thế nào đều phải khiêm tốn, đều phải

cung kính, nhất định không được phép có hành vi ngạo mạn, không nên tự cho là đúng, không nên tự cho rằng mình tài giỏi. Bất kỳ vị Phật nào, vị Bồ-tát nào, thậm chí là vị A-la-hán, Tu-đà-hoàn nào, chúng ta đều không thể sánh bằng các Ngài, vậy thì có gì đáng kiêu ngạo chứ? Thường xuyên nhìn về Phật Bồ-tát thì tâm ngạo mạn của chúng ta sẽ không còn nữa, một cách tự nhiên sẽ trở nên khiêm tốn.

Khiêm tốn là thuộc về tánh đức. Phật dạy chúng ta, Khổng Lão Phu Tử cũng dạy chúng ta như vậy. Một bộ Lễ Ký, nội dung của nó chẳng qua là dạy chúng ta **“hạ mình mà tôn người”**. Đây là tinh thần nội dung của bộ Lễ Ký, dạy bản thân chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật phải hạ mình, phải tôn kính người khác. Khổng Lão Phu Tử làm được rồi. Chúng ta thấy trong Luận Ngữ, Phu Tử tiếp kiến bất kỳ người nào cũng đều khiêm tốn. Trong Kinh Phật chúng ta nhìn thấy rồi, Thích-ca Mâu-ni Phật bất kể gặp người như thế nào, thái độ cũng là khiêm tốn. Đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian còn như thế thì chúng ta có gì đáng kiêu mạn chứ? Người vừa có ý nghĩ kiêu mạn này thì xong rồi.

Khổng Lão Phu Tử nhìn người, trong Luận Ngữ có một câu nói, đó là Phu Tử quan sát đối với con người. Ngài nói giả thiết, chưa chắc là thật có. Nói thực ra, Ngài cũng là dạy học trò, khích lệ học trò. Giả như có người mà đức hạnh và tài hoa của họ tốt đẹp như Chu Công. Người mà Khổng Phu Tử khâm phục nhất chính là Chu Công, ở trong ghi chép của Ngài tán thán về Chu Công rất nhiều. Chu Công thật sự tuyệt vời. Trong lịch sử Trung Quốc, ông là nhà chính trị vĩ đại nhất. Triều Chu lập quốc có thể 800 năm không suy là nhờ vào chế độ của Chu Công. Chu Công viết sách lưu truyền đến ngày nay chính là Chu Lễ. Chu Lễ là gì vậy? Dùng cách nói hiện nay để nói, đó là hiến pháp của triều Chu. Hiến pháp đó là do Ngài đặt ra. Khi tôi còn trẻ, ưa thích đọc sách. Tiên sinh Phương Đông Mỹ hỏi tôi: “Anh đã từng đọc qua Chu Lễ chưa?”. Tôi nói tôi chưa từng đọc qua. “Phải đọc”, thầy đã nói với tôi trước sau

tổng cộng đến mười mấy lần, khuyên tôi đọc Chu Lễ. Nhưng tôi thích đọc Lễ Ký. Chu Lễ lật ra được một chút, Nghi Lễ lật ra một chút, không hứng thú lắm, cho nên tôi chưa đọc sách này. Thầy nói với tôi, đây là bộ hiến pháp tốt nhất của toàn thế giới. Nếu như con cháu đời sau của triều Chu thấy đều làm theo những điều này thì triều Chu vạn vạn năm cũng sẽ không thay đổi triều đại. Tiên sinh Phương đối với bộ sách này tán thán đến mức như vậy. Thế nhưng chúng tôi không có hứng thú đối với chính trị, chúng tôi vẫn tìm học Phật pháp. Sở dĩ chúng tôi biết đây là một bộ sách hay là nhờ sự giới thiệu của thầy.

Phu Tử rất mực tán thán về Chu Công. Ngài nói, giả như có người có đức hạnh và học vấn tốt đẹp như Chu Công, nhưng ngạo mạn lại keo kiệt thì những cái còn lại không cần xem xét nữa. Ngài nói, người mà có hai tật xấu là kiêu ngạo và keo kiệt thì không cần xét đến người này nữa, đó đều là giả, đều không phải thật. Bạn mới biết, kiêu mạn đối với đức hạnh của một người tổn hại lớn cỡ nào. Keo kiệt chính là phiền não tham. Kiêu ngạo chính là phiền não sân. Nho gia tuy không nói đây là tam độc, nhưng nhà Phật nói thấu triệt. Tam độc phiền não của bạn vẫn chưa đoạn thì đạo đức và học vấn của bạn đều là giả, không phải thật. Khổng Tử nói câu này, chúng ta từ chỗ này mà thể hội, ý nghĩa đã rất rõ ràng.

Làm sao để đoạn tham? Bồ thí. Tôi học Phật, ngày đầu tiên gặp Đại sư Chương Gia, chính thầy đã đem điều này dạy cho tôi. Người thế gian tiếc tiền của, không chịu từ bỏ. Phật nói với chúng ta giàu có do đâu? Từ bồ thí mà có, càng thí càng nhiều. Nếu bạn không chịu bồ thí, tiền tài của bạn đến đây là hết rồi, chỉ có bao nhiêu đó. Bạn chịu bồ thí thì tiền tài giống như dòng nước vậy, sống động, vĩnh viễn hưởng thụ không hết, vậy tại sao bạn không làm? Tham lam, keo kiệt đã làm tắt nghẽn [dòng nước] rồi. Tắt nghẽn kín rồi thì phía sau sẽ không vào được, cái bạn có chỉ có chùng đó, dùng hết rồi sẽ không còn nữa. Những đạo lý này chúng ta đều phải biết. Càng thí càng nhiều, mãi mãi dùng không hết.

Đạo tràng cũng là như vậy. Các bạn thấy Cư Sĩ Lâm Singapore, điều này chính mắt các bạn nhìn thấy. Cư Sĩ Lâm một chút keo kiệt cũng không có, bố thí lớn. Hiện nay mỗi ngày cúng dường ba bữa, cung ứng thêm hai bữa điểm tâm, cúng dường vô điều kiện, bất kể bạn có tin Phật hay không, bạn mắng Phật, phỉ báng Phật, lăng nhục Phật, đến đây để ăn cơm, họ đều hoan nghênh bạn đến. Mỗi ngày bình quân một ngàn người đến ăn cơm. Thời gian pháp hội, hiện nay tổ chức Phật thất, mỗi ngày ba, bốn ngàn người ăn cơm, nhưng không hề đi mua gạo, không hề đi mua rau, cũng không hề đi mua dầu, cái gì cũng chưa từng đi mua, vĩnh viễn ăn không hết, càng ăn càng nhiều. Nhưng mà số rau, gạo này lại không thể để lâu, để lâu sẽ hư hết, cho nên mỗi ngày xe tải từng chiếc từng chiếc chở ra ngoài, tặng cho cô nhi viện, tặng cho viện dưỡng lão. Không những tặng cho Phật giáo, mà những tôn giáo khác lập viện dưỡng lão, cô nhi viện, chúng ta cũng đều tặng. Phật dạy rất rõ ràng, càng thí thì càng được nhiều. Bạn không chịu bố thí thì nguồn không đến. Lời của cổ nhân nói đúng, cổ nhân hiểu đạo lý, cổ nhân có những kinh nghiệm này. Cho nên, nếu chúng ta muốn đời sống vật chất một đời không thiếu thốn thì có thể làm được. Chỉ cần bạn chịu bố thí, bạn chắc chắn sẽ không bị thiếu thốn, vĩnh viễn thọ dụng không hết. Nhưng bạn càng có nhiều thì vật mà bạn thí xả phải càng nhiều, cho nên nhà Phật nói “*xả đắc*”.

Xả đắc có hai ý nghĩa. Ý nghĩa cạn là bạn xả thì bạn mới có thể thật sự có được. Ý nghĩa ở mức sâu hơn, cái mà bạn có được phải mau mau xả, bạn vĩnh viễn sẽ hưởng thụ không hết. Có được rồi mà không chịu xả, vậy phước báo của bạn chỉ có chừng đó, phước nhỏ mà thôi. Cho nên cái có được phải đều xả, tuyệt đối không lưu giữ. Của cải như vậy, trí tuệ cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy. Cho nên Phật dạy Bồ-tát học tập sáu cương lĩnh, đầu tiên chính là bố thí, thứ hai là trì giới.

Trì giới chính là tuân thủ pháp luật. Nhất định phải hiểu ý nghĩa. Nhất định tuân thủ pháp luật của quốc gia, nhất định không làm việc phạm pháp thì tâm an lý đắc. Nếu đối với việc tốt mà họ có mệnh lệnh ngăn cấm, không cho làm thì không làm. Không phải ta không làm mà là chúng sanh không có phước. Bản thân ta vui vẻ thanh nhàn, an nhiên tự tại thì có gì không tốt chứ? Là việc tốt! Cho nên khi có duyên thì chúng ta phải tận tâm tận lực đi làm, không có duyên thì tự giữ mình cho tốt. Có duyên thì làm việc tốt cho thiên hạ, tuyệt đối không làm việc phạm pháp, chúng ta đến bất kỳ nơi nào cũng được mọi người hoan nghênh. Pháp luật thì có văn tự ghi chép, ngoài ra còn có những điều không có văn tự ghi chép như đạo đức, phong tục, tập quán. Vì vậy nhập gia phải tùy tục, vào cửa phải hỏi điều kiêng kỵ. Người ta có điều gì kiêng kỵ thì nhất định không được phạm. Đây là điều Phật dạy chúng ta.

Thứ ba chính là có tâm nhẫn nại, tâm bình khí hòa. Chúng ta lấy Thiền tông làm ví dụ, Tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc vào thời đại của Vua Lương Võ Đế, nói chuyện với Vua Lương Võ Đế không hợp ý, Lương Võ Đế không hộ trì Ngài, nên Ngài về Thiều Lâm Tự để diện bích (quay mặt vào vách), chờ đợi cơ duyên, đợi đến khi có Huệ Khả, từng đời từng đời đơn truyền, truyền đến Đại sư Huệ Năng thì duyên mới chín muồi. Bạn nói, Ngài có tâm nhẫn nại cỡ nào. Ngài muốn đem Phật pháp truyền đến Trung Quốc, phải đợi đến đời thứ sáu mới có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh. Đây là điển hình tốt nhất về nhẫn nhục. Chúng ta mặc dù có tâm lớn, có nguyện lớn, có đức lớn, có năng lực lớn, muốn lợi ích tất cả chúng sanh, nhưng duyên chưa chín muồi thì phải học Tổ sư Đạt-ma. Có thể có một truyền nhân, hai truyền nhân, từng đời truyền xuống, cuối cùng có một ngày cơ duyên chín muồi rồi thì có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh. Hà tất phải tự mình một đời đi làm? Không cần thiết như vậy. Đây mới là trí huệ chân thật. Không nhất thiết tự mình phải đi làm, mà truyền cho học trò, học trò không có cơ hội, lại truyền cho học trò nữa. Từ chỗ này bạn nhìn thấy, tâm nhẫn nại của cổ

Thánh tiên Hiền không phải người bình thường có thể sánh nổi, mới có thể làm rất viên mãn sự việc này, không có khiếm khuyết. Đây là điểm chúng ta phải học tập.

Bị nhục nhất định không có tâm oán hận. Câu này có ý nghĩa rất sâu, có quan hệ rất lớn đối với việc tu học của chúng ta. Điều mà tôi giảng với quý vị hôm nay chỉ mới được một nửa. Ngày mai tôi muốn nêu một số việc điển hình với quý vị để nói rõ. Chúng ta phải vô cùng coi trọng, nếu không thì không những có chướng ngại to lớn đối với đạo nghiệp, mà ngay cả đối với đọc Kinh, hiểu sâu nghĩa thú cũng sẽ có chướng ngại, chúng ta đọc Kinh sẽ không khai ngộ. Tại sao không khai ngộ? Do tồn tại những phiền não này, nó đang ở đây quấy phá, làm chướng ngại. Cho nên những điểm này nhất định phải giảng rõ ràng, giảng minh bạch.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!